

- a. Đất mặn
- c. đất cát

- b. Đất chua phèn
- d. Đất bạc màu dòi trung du

Câu 16. Trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở ĐB sông Cửu Long, biện pháp thích hợp nhất là:

- a. Trồng cây chống xói mòn, ngăn mặn
- b. Cải tạo đất kết hợp với công tác thủy lợi
- c. Đắp đê ngăn lũ
- d. Xây hồ chứa để dự trữ nước tưới cho mùa khô

Câu 17. Khí hậu nhiệt đới gió mùa nước ta giống với khí hậu nhiệt đới gió mùa á nhiệt đới ở chỗ:

- a. Gió mùa Đông Bắc lạnh ít mưa
- b. Gió mùa Tây Nam nóng, mưa nhiều
- c. Mùa khô là mùa nóng hạn gay gắt
- d. Trên các cao nguyên thường có hiện tượng fôn

Câu 18. Sự phân hoá theo mùa của khí hậu nước ta thể hiện qua tình trạng:

- a. Từ tháng 5 đến tháng 10 miền Bắc, Nam thừa nước, miền Trung thiếu nước
- b. Từ tháng 11 đến tháng 4 miền trung thiếu nước, miền Bắc, miền Nam thừa nước
- c. Mùa hạ, miền Trung bão, lũ, miền Nam gió lớn
- d. Mùa đông, miền Bắc gió Đông Nam khô, miền Nam gió Tây Nam ẩm

Câu 19. Sự phân hoá khí hậu theo độ cao đã tạo khả năng cho vùng nào ở nước ta trồng được nhiều loại cây từ nhiệt đới, cận nhiệt đới và cả ôn đới:

- a. Tây Bắc
- b. ĐB sông Hồng
- c. Tây Nguyên
- d. Bắc Trung Bộ

Câu 20. Bão, lũ, hạn, rét, gió fôn dồn dập gay gắt là những tai biến khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu ở vùng nào nước ta:

- a. ĐB Sông Cửu Long
- b. Duyên hải miền Trung
- c. Tây Bắc
- d. Đông Bắc

Câu 21. Khu vực có kiểu khí hậu khô hạn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp là vùng:

- a. Tây Bắc
- b. Đông Bắc
- c. Cực Nam trung Bộ
- d. Bán đảo Cà Mau

Câu 22. Biện pháp nào là không thích hợp trước tính chất thất thường của khí hậu nước ta:

- a. Tích cực thâm canh tăng vụ
- b. Phân bố thời vụ hợp lý
- c. Dự báo thời tiết để phòng tránh
- d. Trồng rừng kết hợp với thủy lợi

Câu 23. Yếu tố nào không phải là thế mạnh của mạng lưới sông ngòi vùng đồng bằng sông Cửu Long:

- a. Phát triển công nghiệp thủy điện
- b. Trồng lúa nước và cây ăn quả
- c. Chăn nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ
- d. Phát triển giao thông và du lịch

Câu 24. Nguồn thủy năng trên hệ thống sông vùng nào hiện nay được khai thác tích cực nhất

- a. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Bắc
- b. Đông Nam Bộ và Tây Bắc
- c. Tây Nguyên và Nam Trung Bộ
- d. Nam Trung Bộ và ĐB sông Hồng

Câu 25. Nhà máy thủy điện Ya-li có công suất lớn thứ 2 ở nước ta nằm trên hệ thống sông:

- a. Sông Hồng
- b. Sông Đồng Nai
- c. Sông Xê Xan
- d. Sông Xrêpôk

Câu 26. Nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước cho cư dân đô thị hoặc các khu công nghiệp ở nước ta là:

- a. Sông suối
- b. Hồ thủy lợi
- c. Nước ngầm
- d. Nước mưa

Câu 27. Tính chất nào sau đây không phải là đặc điểm của sông ngòi duyên hải miền Trung:

- a. Chế độ nước thất thường
- b. Lũ lên xuống chậm và kéo dài
- c. Dòng sông ngắn và dốc
- d. Lòng sông cạn và nhiều cồn cát

Câu 28. Mạng lưới sông ngòi ở vùng nước ta hoàn toàn không có nguồn thủy năng để khai thác:

- a. ĐB sông Cửu Long
- b. Bắc Trung Bộ
- c. Nam Trung Bộ
- d. Đông Bắc

Câu 29. Do đặc điểm nào mà dân cư ĐB sông Cửu Long phải "Sống chung với lũ"

- a. Chế độ nước lên xuống thất thường
- b. Lũ lên chậm và rút chậm
- c. Cuộc sống ở đây gắn liền với cây lúa nước và đánh bắt thủy sản

d. Địa hình thấp so với mực nước biển

Câu 30. Có chế độ nước thất thường, lũ lụt chủ yếu vào mùa thu đông là đặc điểm của hệ thống sông miền :

a. Tây Bắc

b. Đông Bắc

c. Duyên Hải Miền Trung

d. Tây Nguyên

Câu 31. Khoáng sản nào là cơ sở năng lượng của vùng kinh tế trọng điểm phía nam:

a. Than đá

b. Thủy điện

c. Dầu khí

d. Năng lượng mặt trời

Câu 32. Các tỉnh Nam Trung Bộ là khu vực có nguồn hải sản phong phú nhờ nằm kề ngư trường lớn:

a. Cà Mau-Kiên Giang

b. Hoàng Sa-Hoàng Sa

c. Ninh Thuận-Bình Thuận

d. Hải Phòng

Câu 33. Cảng biển nước sâu vừa là trung tâm lọc dầu lớn nhất nước ta là:

a. Cam Ranh

b. Dung Quất

c. Vũng Tàu

d. Cái Lân

Câu 34. Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ :

a. Hải Phòng đến Cà Mau

b. Móng Cái đến Hà Tiên

c. Quảng Ninh đến Phú Quốc

d. Hạ Long đến Rạch Giá

Câu 35. Nguồn tài nguyên biển nào cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp hoá chất cơ bản:

a. Cát trắng

b. Dầu khí

c. Ti tan

d. Muối ăn

Câu 36. Sức ép dân số đến:

a. Chất lượng cuộc sống, hoà bình thế giới, phát triển kinh tế

b. Tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống

c. An ninh lương thực, tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế

d. Lao động- việc làm, an ninh lương thực, phát triển kinh tế

Câu 37. Việc phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng trên phạm vi cả nước là rất cần thiết vì:

a. Nguồn lao động nước ta còn thiếu tác phong công nghiệp

b. Dân cư nước ta chủ yếu tập trung ở các đồng bằng

c. Sự phân bố dân cư nước ta không đều và chưa hợp lí

d. Tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp nước ta hiện còn cao

Câu 38. Chất lượng nguồn lao động nước ta ngày càng được nâng cao là nhờ:

a. Số lượng lao động làm việc trong các công ti liên doanh tăng lên

b. Những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục, y tế

c. Mở thêm nhiều trung tâm đào tạo, hướng nghiệp

d. Phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn

Câu 39. Việc sử dụng lao động nhiều nhất hiện nay là thuộc ngành:

a. Nông- lâm - ngư nghiệp

b. Công nghiệp

c. Xây dựng

d. Dịch vụ

Câu 40. Khu vực có mật độ dân số thấp nhất nước ta là:

a. Bắc Trung Bộ

b. Tây Nguyên

c. Đông Bắc

d. Tây Bắc

Đáp án:

Câu 1: d. Đổi mới toàn diện về kinh tế-xã hội

Câu 2 : c. Khu vực kinh tế trọng điểm

Câu 3: c. Trung Quốc, Campuchia

Câu 4: b. Cà Mau

Câu 5: a. Hà Giang

Câu 6: c. Khánh Hòa

Câu 7: a. Cần Thơ

Câu 8: a. Khí hậu ôn hoà, dễ chịu

Câu 9: a. Có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn, Âu với văn minh bản địa

Câu 10: b. Khả năng cải tạo và mở rộng diện tích

Câu 11: a. Nguồn gốc đá mẹ

Câu 12: a. có diện tích rộng và giữ nước tốt, độ phì cao

- Câu 13: d.Khu vực ngoài quốc doanh
Câu 14 c. Đông Nam Bộ
Câu 15: d. Đất bạc màu dồi trung du
Câu 16: b. Cải tạo đất kết hợp với công tác thủy lợi
Câu 17: a. Gió mùa Đông Bắc lạnh ít mưa
Câu 18: d.Mùa đông, miền Bắc gió Đông Nam khô,miền Nam gió Tây Nam ẩm
Câu 19: a. Tây Bắc
Câu 20: b. Duyên hải miền Trung
Câu 21: c. Cực Nam trung Bộ
Câu 22: a. Tích cực thâm canh tăng vụ
Câu 23: a. Phát triển công nghiệp thủy điện
Câu 24: d.Nam Trung Bộ và ĐB sông Hồng
Câu 25: d.Sông Xrêpôk
Câu 26: c. Nước ngầm
Câu 27: b. Lũ lên xuống chậm và kéo dài
Câu 28: a. ĐB sông Cửu Long
Câu 29: c. Cuộc sống ở đây gắn liền với cây lúa nước và đánh bắt thủy sản
Câu 30: b. Đông Bắc
Câu 31: c. Dầu khí
Câu 32: a. Cà Mau-Kiên Giang
Câu 33: b. Dung Quất
Câu 34: b. Móng Cái đến Hà Tiên
Câu 35: b. Dầu khí
Câu 36: b. Tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống
Câu 37: d. Tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp nước ta hiện còn cao
Câu 38: c. Mở thêm nhiều trung tâm đào tạo, hướng nghiệp
Câu 39: a.Nông- lâm - ngư nghiệp
Câu 40: d. Tây Bắc